

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của ông Mai Xuân Hiếu.

Địa chỉ: Xóm 03, thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.  
(lần đầu)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Xét Đơn khiếu nại của ông Mai Xuân Hiếu ở xóm 03, thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Theo báo cáo của Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 942/TTT-P3 ngày 30 tháng 9 năm 2024 và Văn bản số 1184/TTT-P3 ngày 06 tháng 12 năm 2024 về kết quả kiểm tra, xác minh, rà soát hồ sơ vụ việc; Thông báo số 424/TB-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2024 về ý kiến kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại buổi đối thoại tiếp công dân định kỳ tháng 10 năm 2024 đối với vụ việc khiếu nại của ông Mai Xuân Hiếu, gồm nội dung sau đây:

#### I. Nội dung khiếu nại:

Yêu cầu xem xét lại đơn giá bồi thường, hỗ trợ đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối của hộ ông Mai Xuân Huệ (chết - con là ông Mai Xuân Hiếu đại diện kê khai) và của hộ ông Mai Xuân Hiếu; vì cho rằng, nguồn gốc đất này không phải do Nhà nước cấp, giao quyền sử dụng đất mà do hộ ông Mai Xuân Huệ và ông Mai Xuân Hiếu mua lại nên giá bồi thường quá thấp do ảnh hưởng giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Khu Đô thị và Du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

#### II. Kết quả kiểm tra, xác minh, rà soát hồ sơ:

Thực hiện Dự án xây dựng Khu Đô thị và Du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước; hộ ông Mai Xuân Hiếu trực tiếp kê khai đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối của ông và đại diện kê khai cho hộ ông Mai Xuân Huệ (chết - cha của ông), cụ thể như sau:

1. Đối với các thửa đất của hộ ông Mai Xuân Huệ (chết - con là ông Mai Xuân Hiếu đại diện kê khai):

a. Diện tích  $8.632,3m^2$  (gồm:  $4.878,3m^2$  đất nuôi trồng thủy sản và  $1.188m^2$  đất làm muối; phần diện tích  $2.566m^2$  đất do Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận quản lý nhưng hộ tận dụng nuôi trồng thủy sản) tại thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước: Theo xác nhận nguồn gốc

đất của Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận tại Văn bản số 40/UBND-ĐC ngày 20 tháng 3 năm 2024, như sau:

- Thừa đất số 109, tờ bản đồ số 28, diện tích  $4.592m^2$ , loại đất nuôi trồng thủy sản, có nguồn gốc: Đất đã được Nhà nước cấp quyền sử dụng đất cho hộ ông Mai Xuân Huệ theo Giấy chứng nhận số vào Sổ 02506 QSDĐ/K7 ký ngày 16 tháng 6 năm 1999, gồm thửa số 109, diện tích  $4.592,0m^2$ , tờ bản đồ số 28. Phần diện tích thửa đất theo Bản đồ năm 2013 tăng thêm  $330,5m^2$  so với Bản đồ 1993 là do sai số qua các lần đo đạc, thực tế hộ sử dụng ổn định, không tranh chấp với các hộ liền kề. Theo số liệu đo đạc do Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện Tuy Phước thực hiện giảm  $44,2m^2$  so với diện tích của Bản đồ 2013 do trong quá trình sử dụng, hộ đã tự điều chỉnh ranh giới của thửa đất số 58, tờ bản đồ số 57 (thửa đất ở của hộ) lấn ra đất nuôi trồng thủy sản. Thời điểm sau ngày 01 tháng 7 năm 2014.

- Thừa số 416, tờ bản đồ số 28, diện tích  $736m^2$  và thửa số 453, tờ bản đồ số 28, diện tích  $452,0m^2$ , loại đất làm muối, có nguồn gốc: Đất đã được Nhà nước cấp quyền sử dụng đất cho hộ ông Mai Xuân Huệ theo Giấy chứng nhận số vào Sổ 02506 QSDĐ/K7 ký ngày 16 tháng 6 năm 1999, gồm thửa số 416, diện tích  $736,0m^2$  và thửa số 453, diện tích  $452,0m^2$ , tờ bản đồ số 28, loại đất làm muối. Phần diện tích thửa đất theo Bản đồ năm 2013 tăng thêm  $2.225,4m^2$  so với Bản đồ 1993 là do hộ sử dụng thửa đất số 415 và một phần thửa đất số 172, tờ bản đồ số 28, loại đất lán nước chung do Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận quản lý; thời điểm sau ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004. Hiện trạng tại thời điểm kiểm kê thửa đất nêu trên hộ đang sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản. Theo số liệu đo đạc do Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện Tuy Phước thực hiện tăng  $340,6m^2$  so với diện tích của Bản đồ 2013 do hộ gia đình đã dẫn đạc ranh giới đo bao qua bờ đất đắp. Hộ ông Mai Xuân Huệ (chết) đăng ký hộ khẩu tại thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước. Hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

Trên cơ sở xác nhận nguồn gốc đất của Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận, Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án tính toán, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Mai Xuân Huệ (chết - con là ông Mai Xuân Hiếu đại diện kê khai) với tổng số tiền 2.041.900.180 đồng tại Quyết định số 1603/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2024, gồm các khoản:

- Bồi thường về đất:

+ Thừa đất số 109, tờ bản đồ số 28, diện tích  $4.878,3m^2$  đất nuôi trồng thủy sản, hạng 3, vị trí 1 với đơn giá 71.000 đồng/ $m^2$ .

+ Thừa số 416, tờ bản đồ số 28, diện tích  $736m^2$  và thửa số 453, tờ bản đồ số 28, diện tích  $452m^2$ , loại đất làm muối (phần diện tích thửa đất theo Bản đồ năm 2013 tăng thêm  $2.225,4m^2$  so với Bản đồ 1993 là do hộ sử dụng thửa đất số 415 và một phần thửa đất số 172, tờ bản đồ số 28, loại đất lán nước chung, do Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận quản lý, thời điểm sau ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004). Theo số liệu đo đạc do Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện Tuy Phước thực hiện tăng  $340,6m^2$  so với

diện tích của bản đồ 2013 do hộ gia đình đã dẫn đạc ranh giới đo bao qua bờ đất đắp: Bồi thường phần diện tích  $1.188,0m^2$  đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất làm muối, vị trí 2, với đơn giá  $73.000$  đồng/ $m^2$ ; bồi thường phần diện tích  $2.225,4m^2$  đất hộ sử dụng đất do Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận quản lý từ sau ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 là đất nuôi trồng thủy sản hạng 3, vị trí 1, với đơn giá  $71.000$  đ/ $m^2$ ; không bồi thường đối với phần diện tích  $340,6m^2$  hộ sử dụng đất do Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận quản lý từ sau ngày 01 tháng 7 năm 2004 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2014.

- Hỗ trợ tự chuyển đổi nghề và tạo việc làm, gồm:

+ Thừa đất số 109, tờ bản đồ số 28, diện tích  $4.878,3m^2$  đất nuôi trồng thủy sản, hạng 3, vị trí 1, với đơn giá  $71.000$  đồng / $m^2$  x 3.

+ Thừa số 416, tờ bản đồ số 28, diện tích  $736m^2$  và thừa số 453, tờ bản đồ số 28, diện tích  $452,0 m^2$ , loại đất làm muối (với tổng diện tích là  $736m^2 + 452,0m^2 = 1.188,0m^2$ ), vị trí 2, với đơn giá  $71.000$  đồng / $m^2$  x 3.

+ Không hỗ trợ đối với phần diện tích  $2.225,4m^2$  đất hộ sử dụng đất do Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận quản lý, từ sau ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 và phần diện tích  $340,6m^2$  đất hộ sử dụng đất do Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận quản lý từ sau ngày 01 tháng 7 năm 2004 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2014.

- Bồi thường cây cối, hoa màu.

- Bồi thường vật kiến trúc.

**b. Diện tích  $12.679,9m^2$  (gồm  $11.289,9m^2$  đất nuôi trồng thủy sản và  $1.390m^2$  đất làm muối) tại thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận:** Theo xác nhận nguồn gốc đất của Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận tại Văn bản số 39/UBND-ĐC ngày 20 tháng 3 năm 2024 và Văn bản số 64/UBND-ĐC ngày 22 tháng 4 năm 2024, như sau:

- Đất đã được Nhà nước cấp quyền sử dụng đất cho hộ ông Mai Xuân Huệ theo Giấy chứng nhận số vào Sổ  $02506$  QSDĐ/K7 ký ngày 16 tháng 6 năm 1999, gồm các thửa: Thửa số 146, diện tích  $720,0m^2/1.440m^2$ , loại đất muối; thửa số 335, diện tích  $670,0m^2/1.340m^2$ , loại đất muối và thửa số 136, diện tích  $12.112,0m^2/22.112,0m^2$ , loại đất ao thủy sản (Ao/T). So sánh diện tích giữa lần đo đạc năm 1993 và kết quả đạc đo hiện trạng năm 2024, tổng diện tích các thửa đất giảm  $2.455,5m^2$ , trong đó: Giảm  $938,8m^2$  là do hộ ông Mai Xuân Hiếu bơm đất nâng nền trên diện tích đất nuôi trồng thủy sản để làm nhà ở cho các người con của ông và giảm  $1.516,7m^2$  là do sai số giữa các lần đo đạc Bản đồ.

Xác nhận diện tích, loại đất, nguồn gốc và chủ sử dụng đất: Từ các nội dung trên, xác định tổng diện tích đất nông nghiệp được công nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Mai Xuân Huệ trên thửa đất số 74, tờ bản đồ số 27, xã Phước Thuận (Bản đồ địa chính năm 2013) là:  $(13.502m^2 - 822,1m^2) = 12.679,9m^2$ , bao gồm:  $720,0m^2$  đất làm muối (một nửa thửa đất số 146, tờ bản đồ số 28, Bản đồ địa chính năm 1993);  $670m^2$  đất làm muối (một nửa thửa đất số 335, tờ bản đồ số 28, Bản đồ địa chính năm 1993) và  $(12.679,9m^2 - 720,0m^2 - 670,0m^2) = 11.289,9m^2$

đất nuôi trồng thủy sản (một phần diện tích thửa đất số 136, tờ bản đồ số 28, bản đồ địa chính năm 1993). Hộ ông Mai Xuân Huệ (chết) đăng ký hộ khẩu tại thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận. Hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Tỷ lệ thu hồi đất là 100% diện tích đất nông nghiệp do hộ đang sử dụng.

Trên cơ sở xác nhận nguồn gốc đất của Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận, Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đã tính toán, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Mai Xuân Huệ (chết - con là ông Mai Xuân Hiếu đại diện kê khai) với tổng giá trị là 3.730.831.404 đồng tại Quyết định số 1604/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2024, gồm các khoản:

- Bồi thường về đất, gồm:

+ Bồi thường diện tích 720m<sup>2</sup>, thuộc một nửa thửa đất số 146, tờ bản đồ số 28, đất làm muối, vị trí 2, với đơn giá 73.000 đồng/m<sup>2</sup>;

+ Bồi thường diện tích 670m<sup>2</sup>, thuộc một nửa thửa đất số 335, tờ bản đồ số 28, đất làm muối, vị trí 2, với đơn giá 73.000 đồng/m<sup>2</sup>;

+ Bồi thường diện tích 11.289,9m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa đất số 136, tờ bản đồ số 28, đất nuôi trồng thủy sản, hạng 3, vị trí 1, với đơn giá 71.000 đồng/m<sup>2</sup>.

- Hỗ trợ tự chuyển đổi nghề và tạo việc làm;

- Bồi thường về cây cối, hoa màu.

- Bồi thường về nhà trồng coi hồ và vật kiến trúc.

- Hỗ trợ ổn định đời sống: 12 tháng x 30kg/tháng/nhân khẩu x 15.600 đồng x 10 nhân khẩu.

## **2. Đối với các thửa đất của hộ ông Mai Xuân Hiếu:**

Hộ ông Mai Xuân Hiếu bị thu hồi đất nông nghiệp với tổng diện tích 9.756,6m<sup>2</sup> (gồm: 8.366,6m<sup>2</sup> đất nuôi trồng thủy sản và 1.390m<sup>2</sup> đất làm muối) tại thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, được Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận xác nhận nguồn gốc đất tại Văn bản số 39/UBND-ĐC ngày 20 tháng 3 năm 2024 và Văn bản số 64/UBND-ĐC ngày 22 tháng 4 năm 2024, như sau:

Đất đã được Nhà nước cấp quyền sử dụng đất cho hộ ông Mai Xuân Hiếu theo Giấy chứng nhận số vào Sổ 02504 QSDD/K7 ký ngày 16 tháng 6 năm 1999, gồm các thửa: Thửa số 146, diện tích 720,0m<sup>2</sup>/1.440m<sup>2</sup>, loại đất muối; thửa số 335, diện tích 670,0m<sup>2</sup>/1.340m<sup>2</sup>, loại đất muối và thửa số 136, diện tích 10.000m<sup>2</sup>/22.112m<sup>2</sup>, loại đất ao thủy sản (Ao/T). So sánh diện tích giữa lần đo đạc năm 1993 và kết quả đạc đo hiện trạng năm 2024, tổng diện tích các thửa đất giảm 2.455,5m<sup>2</sup>, trong đó: Giảm 938,8m<sup>2</sup> là do hộ ông Mai Xuân Hiếu bơm đất nâng nền trên diện tích đất nuôi trồng thủy sản để làm nhà ở cho các người con của ông và giảm 1.516,7m<sup>2</sup> là do sai số giữa các lần đo đạc Bản đồ.

Xác nhận diện tích, loại đất, nguồn gốc và chủ sử dụng đất: Từ các nội dung trên, xác định tổng diện tích đất nông nghiệp được công nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Mai Xuân Hiếu trên thửa đất số 74, tờ bản đồ số 27, xã Phước Thuận (Bản đồ địa chính năm 2013) là: (11.390m<sup>2</sup> - 694,6m<sup>2</sup> - 938,8m<sup>2</sup>) = 9.756,6m<sup>2</sup>, bao gồm: 720m<sup>2</sup> đất làm muối (một nửa thửa đất số 146, tờ bản

đồ số 28, Bản đồ địa chính năm 1993); 670 m<sup>2</sup> đất làm muối (một nửa thửa đất số 335, tờ bản đồ số 28, Bản đồ địa chính năm 1993) và (9.756,6m<sup>2</sup> - 720,0m<sup>2</sup> - 670,0m<sup>2</sup>) = 8.366,6m<sup>2</sup> đất nuôi trồng thủy sản (một phần diện tích thửa đất số 136, tờ bản đồ số 28, Bản đồ địa chính năm 1993). Hộ ông Mai Xuân Hiếu đăng ký hộ khẩu tại thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước. Hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Tỷ lệ thu hồi đất là 100% diện tích đất nông nghiệp do hộ đang sử dụng.

Trên cơ sở xác nhận nguồn gốc đất của Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận, Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đã tính toán và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Mai Xuân Hiếu với tổng số tiền 3.052.405.340 đồng tại Quyết định số 1604/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2024, gồm các khoản:

- Bồi thường về đất, gồm:

+ Bồi thường diện tích 720m<sup>2</sup>, thuộc một nửa thửa đất 146, tờ bản đồ số 28, đất làm muối, vị trí 2, với đơn giá 73.000 đồng/m<sup>2</sup>;

+ Bồi thường diện tích 670m<sup>2</sup>, thuộc một nửa thửa đất 335, tờ bản đồ số 28, đất làm muối, vị trí 2, với đơn giá 73.000 đồng/m<sup>2</sup>;

+ Bồi thường diện tích 8.366,6m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa đất 136, tờ bản đồ số 28, đất nuôi trồng thủy sản, hạng 3, vị trí 1, với đơn giá 71.000 đồng/m<sup>2</sup>.

- Hỗ trợ tự chuyển đổi nghề và tạo việc làm;

- Hỗ trợ ổn định đời sống: 12 tháng x 30kg/tháng/nhân khẩu x 15.600 đồng x 17 nhân khẩu.

- Bồi thường về cây cối, hoa màu.

- Bồi thường vật kiến trúc.

### **3. Kết quả kiểm tra, xác minh, rà soát hồ sơ:**

Việc bồi thường, hỗ trợ về đất nông nghiệp và đất ở, xuyên suốt từ khi triển khai đến nay được bồi thường đối với từng loại đất cùng một đơn giá theo Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019 và Quyết định số 3653/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh (đơn giá bồi thường cho tất cả các hộ không đối đối với từng loại đất).

Căn cứ quy định tại Quyết định số 3653/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2020, việc Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án tính toán bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Mai Xuân Huệ (chết - con là ông Mai Xuân Hiếu đại diện kê khai) và hộ ông Mai Xuân Hiếu đối với đất nuôi trồng thủy sản vị trí 1, hạng 3, với đơn giá 71.000 đồng/m<sup>2</sup> (theo Bảng giá đất số 4 - đất nuôi trồng thủy sản tại Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm trên địa bàn tỉnh x Hệ số điều chỉnh giá đất  $k = 1,0$ ) và bồi thường, hỗ trợ về đất làm muối vị trí 2, với đơn giá 73.000 đồng/m<sup>2</sup> (theo Bảng giá số 5 - đất làm muối tại Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh x Hệ số điều chỉnh giá đất  $k = 1,0$ ) là đúng theo quy định của pháp luật.

### III. Kết luận:

Qua xem xét nội dung đơn và kết quả kiểm tra, xác minh rà soát hồ sơ vụ việc, kết quả đối thoại; đối chiếu với các quy định của pháp luật, kết luận:

Không công nhận toàn bộ nội dung ông Mai Xuân Hiếu khiếu nại yêu cầu xem xét lại đơn giá bồi thường, hỗ trợ đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối của hộ ông Mai Xuân Huệ (*chết - con là ông Mai Xuân Hiếu đại diện kê khai*) và của hộ ông Mai Xuân Hiếu; vì cho rằng, nguồn gốc đất này không phải do Nhà nước cân đối, giao quyền sử dụng mà do hộ ông Mai Xuân Huệ và ông Mai Xuân Hiếu mua lại nên giá bồi thường quá thấp do ảnh hưởng giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Khu Đô thị và Du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước; vì:

Căn cứ khoản 1 Điều 6 Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định: “*Giá đất để bồi thường về đất là giá đất cụ thể của từng dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định (theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh) có cùng mục đích sử dụng đất tại thời điểm có Quyết định thu hồi đất... Giá đất cụ thể được xác định theo phương pháp Hệ số điều chỉnh giá đất bằng cách lấy giá đất cùng loại trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhân (x) với Hệ số điều chỉnh giá đất của từng dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành...*”, việc Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án tính toán bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Mai Xuân Huệ (*chết - con là ông Mai Xuân Hiếu đại diện kê khai*) và hộ ông Mai Xuân Hiếu đối với đất nuôi trồng thủy sản vị trí 1, hạng 3, với đơn giá 71.000 đồng/m<sup>2</sup> (theo Bảng giá đất số 4 - đất nuôi trồng thủy sản tại Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm trên địa bàn tỉnh x Hệ số điều chỉnh giá đất  $k = 1,0$ ) và bồi thường, hỗ trợ về đất làm muối vị trí 2, với đơn giá 73.000 đồng/m<sup>2</sup> (theo Bảng giá số 5 - đất làm muối tại Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh x Hệ số điều chỉnh giá đất  $k = 1,0$ ) là đúng theo quy định của pháp luật.

Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường, hỗ trợ được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3653/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2020 áp dụng cho toàn Dự án xây dựng Khu Đô thị và Du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giữ nguyên Phương án bồi thường, hỗ trợ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1603/QĐ-UBND và Quyết định số 1604/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với hộ ông Mai Xuân Huệ (*chết - con là ông Mai Xuân Hiếu đại diện kê khai*) và hộ ông Mai Xuân Hiếu do ảnh hưởng giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Khu Đô thị và Du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước tổ chức công bố và giao Quyết định này đến ông Mai Xuân Hiếu trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định để thi hành.

**Điều 3.** Trong thời hạn Luật định, ông Mai Xuân Hiếu không đồng ý với Quyết định này có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Ban Quản lý Dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước, Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan và ông Mai Xuân Hiếu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Hội Nông dân, Hội Luật gia;
- UBND huyện Tuy Phước (02 bản);
- CVP và PVP-TD;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- Lưu: VT, HSVV-TD.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**